TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRI TÔN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HN-ST
Ngày: 01/8/2019
Về việc "Xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phước Hưng**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thanh Tùng**

Ông **Hồ Văn Dũng**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Chau Dau –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn: Bà **Neáng Ly**, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 182/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 250/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lê Thị L, sinh năm 1975; cư trú: ấp T, xã C, huyện T1, tỉnh An Giang. (có mặt)

2. Bị đơn: anh Hồ Nguyên V, sinh năm 1971; cư trú: ấp T, xã C, huyện T1, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn, chị Lê Thị L trình bày: qua giới thiệu của bạn bè và tự tìm hiểu, anh chị đã tổ chức lễ cưới theo phong tục và chung sống với nhau từ năm 1994 âm lịch và đăng ký kết hôn vào tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện T2, tỉnh An Giang vào ngày 08/4/2002.

Chung sống, anh chị có với nhau 03 con chung là Hồ Kỳ A, sinh năm 1996, Hồ Kỳ M, sinh ngày 17/3/2001 và Hồ Thị Mỹ P, sinh ngày 15/6/2004. Tuy nhiên năm 2014, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh V không chí thú làm ăn mà chỉ nhậu nhẹt, đánh đập vợ con đến nỗi chị phải báo chính quyền địa phương xử lý.

Chị đã suy nghĩ và nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh Hồ Nguyễn V.

Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hồ Thị Mỹ P và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung; đối với cháu Hồ Kỳ A và Hồ Kỳ M, do hai cháu đã trưởng thành và có thể lao động lo được cho bản thân nên không có ý kiến.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận.

* Bị đơn, anh Hồ Nguyễn V thống nhất với trình bày của chị Lê Thị L về quan hệ hôn nhân, con chung, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng và về tài sản chung nhưng anh không đồng ý ly hôn để gia đình có thể đoàn tụ.

Tại phiên tòa, chị Lê Thị L vẫn giữ nguyên các trình bày, yêu cầu của chị và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn phát biểu: từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; về nội dung: từ năm 2014, vợ chồng anh V – chị L xảy ra mâu thuẫn do anh Hồ Nguyễn V có hành vi bạo lực gia đình, mặc dù đã được chính quyền địa phương làm việc nhưng anh vẫn không thay đổi nên cần chấp nhận theo yêu cầu của chị Lê Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa đã cho thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: anh Hồ Nguyễn V là bị đơn có nơi cư trú tại xã C, huyện T, tỉnh An Giang và quan hệ pháp luật tranh chấp là quan hệ hôn nhân và gia đình, là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: các đương sự đã được tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng anh Hồ Nguyễn V vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Hồ Nguyễn V là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp, nhận thấy: anh Hồ Nguyễn V và chị Lê Thị L chung sống từ năm 1994 và đăng ký kết hôn vào năm 2002 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, tiến bộ; tuy cuộc sống vợ chồng của anh chị có thời gian hạnh phúc nhưng kể từ năm 2014, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do anh Hồ Nguyễn V sa vào tệ nhậu nhẹt, có hành vi bạo hành gia đình được chính anh Hồ Nguyễn V thừa nhận và xác minh của Tòa án vào ngày 05/6/2019 đã thể hiện việc anh Hồ Nguyễn V có hành vi bạo lực gia đình.

Chính hành vi bạo lực gia đình của anh Hồ Nguyễn V đã làm cho tình cảm vợ chồng anh chị rạn nứt, mặc dù đã được chính quyền địa phương làm việc nhưng anh Hồ Nguyễn V vẫn không thay đổi; do đó, Hội đồng xét xử căn

cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị L đối với anh Hồ Nguyễn V.

[4] Về con chung: anh chị có 03 con chung nhưng do cháu Hồ Kỳ A và Hồ Kỳ M đã trưởng thành và có khả năng lao động để tự lo cho bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với cháu Hồ Thị Mỹ P, sinh ngày 15/6/2004; xét nguyện vọng của cháu P, yêu cầu của chị Lê Thị L và cũng để tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển bình thường của cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu cho chị Lê Thị L tiếp tục nuôi dưỡng và anh Hồ Nguyễn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: cả chị L và anh V đều xác định không có nợ chung và tự thỏa thuận về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

[6] Về án phí: chị Lê Thị L là nguyên đơn trong vụ án xin ly hôn nên chị phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 147, 266 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị L về việc yêu cầu ly hôn với anh Hồ Nguyễn V.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị L được ly hôn với anh Hồ Nguyễn V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 08/4/2002 của Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện T2, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: giao cháu Hồ Thị Mỹ P, sinh ngày 15/6/2004 cho chị Lê Thị L tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Hồ Nguyễn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hồ Nguyễn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng nếu anh V lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Lê Thị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Hồ Nguyễn V.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: không xem xét, giải quyết.

Về án phí: chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011943 ngày 24/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn;
- Ủy ban nhân dân thị trấn N,
huyện T2, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Hưng